

KẾT LUẬN THANH TRA
đối với UBND các xã Tân Thịnh, Tân Thanh, Tiên Lục,
Phi Mô và Đại Lâm trong công tác quản lý đất đai
thời kỳ từ 01/01/2014 đến 30/6/2016

Thực hiện Quyết định số 11306/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang, về việc thanh tra đối với UBND các xã Tân Thịnh, Tân Thanh, Tiên Lục, Phi Mô và Đại Lâm trong công tác quản lý đất đai thời kỳ từ 01/01/2014 đến 30/6/2016, từ ngày 11/11/2016 đến ngày 21/12/2016 Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại các xã Tân Thịnh, Tân Thanh, Tiên Lục, Phi Mô và Đại Lâm. Quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra đã làm việc với một số đối tượng có liên quan và tiến hành kiểm tra, xác minh trực tiếp các nội dung thanh tra.

Xét Báo cáo của Đoàn thanh tra về kết quả thanh tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra, Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trong những năm gần đây, tình hình kinh tế trên địa bàn huyện nói chung và 5 xã được thanh tra nói riêng có bước phát triển, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Công tác quản lý và sử dụng đất đai luôn được UBND huyện và UBND các xã quan tâm, tập trung chỉ đạo. Việc phổ biến pháp luật về đất đai được thực hiện thường xuyên; nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về đất đai của nhân dân được nâng lên. Trong quá trình quản lý đất đai, UBND các xã đã bám sát sự chỉ đạo của cấp trên và tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai. Vì vậy công tác quản lý đất đai trên địa bàn huyện nói chung và 05 xã được thanh tra nói riêng đã dần đi vào nề nếp.

Tuy nhiên, trong điều kiện nền kinh tế thị trường đang phát triển, nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn để phục vụ đời sống và hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng lớn; giá trị quyền sử dụng đất ngày càng cao. Vì vậy các hiện tượng vi phạm pháp luật về đất đai như lấn chiếm đất, tự ý chuyển mục đích sử dụng đất đã xảy ra trên địa bàn một số xã. Trong khi đó, việc xử lý vi phạm ở cơ sở trong một số trường hợp còn chưa kịp thời, chưa kiên quyết, dứt điểm. Những yếu tố đó đã đặt ra một số khó khăn, phức tạp cho công tác quản lý đất đai, nhất là về nội dung quản lý, sử dụng đất nông nghiệp công ích và việc kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về đất đai.

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. Việc quản lý quỹ đất nông nghiệp công ích

1. Diện tích đất nông nghiệp công ích

Tổng diện tích đất nông nghiệp công ích hiện có của 05 xã là: 388,28 ha, cụ thể trong biểu dưới đây:

Số TT	Đơn vị	Tổng diện tích đất nông nghiệp công ích (ha)	Chia ra		
			Đất trồng cây hàng năm (ha)	Đất trồng cây lâu năm (ha)	Đất nuôi trồng thủy sản (ha)
1	Đại Lâm	105,21	75,28	0	29,93
2	Phi Mô	30,31	22,76	0	7,55
3	Tân Thanh	64,52	42,85	0	21,67
4	Tân Thịnh	33,38	31,95	0,51	0,92
5	Tiên Lục	154,86	131,02	6,56	17,28
Cộng		388,28	303,86	7,07	77,35

2. Tổng diện tích quỹ đất công ích đã được cho thuê (khoán thầu)

Qua kiểm tra và UBND các xã báo cáo về hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp công ích cho thấy: Tổng diện tích đất nông nghiệp công ích của 5 xã đã cho thuê, khoán là: 316,66 ha/388,28 ha (81,55%), cụ thể từng xã như sau:

a. Xã Đại Lâm: diện tích đất đã khoán thầu 37,39 ha/105,21 ha, chiếm 35,54% tổng diện tích đất nông nghiệp công ích. Trong đó: Đất trồng cây hàng năm: 7,46ha; đất nuôi trồng thủy sản: 29,93ha.

b. Xã Phi Mô: diện tích đất đã khoán thầu 29,90ha/30,31 ha, chiếm 98,65% tổng diện tích đất nông nghiệp công ích. Trong đó: Đất trồng cây hàng năm: 26,05ha; đất nuôi trồng thủy sản: 3,85ha.

c. Xã Tân Thịnh: diện tích đất đã khoán thầu 33,07 ha/33,38 ha, chiếm 99,07% tổng diện tích đất nông nghiệp công ích. Trong đó: Đất trồng cây hàng năm: 31,95ha; đất trồng cây lâu năm 0,51 ha; đất nuôi trồng thủy sản: 0,61ha.

d. Xã Tiên Lục: diện tích đất đã khoán thầu 154,86 ha/154,86 ha, chiếm 100% tổng diện tích đất nông nghiệp công ích. Trong đó: Đất trồng cây hàng năm: 131,02 ha; đất trồng cây lâu năm 6,56 ha; đất nuôi trồng thủy sản: 17,28 ha.

e. Xã Tân Thanh: Tổng diện tích đất đã khoán thầu 61,44 ha/64,52 ha, chiếm 95,23% tổng diện tích đất nông nghiệp công ích. Trong đó: Đất trồng cây hàng năm: 39,77 ha; đất nuôi trồng thủy sản: 21,67 ha.

3. Tổng diện tích đất nông nghiệp công ích không có tổ chức, cá nhân nhận thuê, khoán

Qua kiểm tra 05 xã cho thấy có 3/5 xã còn diện tích đất nông nghiệp công ích cho thuê, khoán nhưng không có tổ chức, cá nhân nhận thuê, khoán với tổng diện tích: **63,89 ha**, cụ thể:

- Xã Đại Lâm diện tích: 63,17ha (đất trồng cây hàng năm). UBND xã cho biết diện tích đất này được nằm tập trung tại một số xứ đồng ven ngòi Sần và ngòi Quất Lâm. Trong giai đoạn 1993-1998, UBND xã đã cho các hộ thuê, nhưng từ 1999 đến nay, do thường xuyên bị ngập úng, không canh tác được nên không có ai nhận thuê, khoán. Hiện nay, UBND xã Đại Lâm đã lập quy hoạch đề nghị cho phép chuyển mục đích sang đất nuôi trồng thủy sản (quy hoạch đã được UBND huyện phê duyệt giai đoạn 2011-2020). Hiện nay có 03 hộ gia đình, cá nhân và 01 HTX nông nghiệp đang khảo sát để thuê đất với diện tích khoảng 17,3ha.

- Xã Phi Mô diện tích: 0,41 ha; Tân Thịnh 0,31ha. 100% diện tích là đất nuôi trồng thủy sản (ao, chuôm, ùng vũng) diện tích nhỏ có điều kiện sản xuất khó khăn, hiệu quả thấp nên không có người nhận thuê.

4. Tổng diện tích đất nông nghiệp công ích các xã chưa khoán thầu nhưng thực tế đang có người sử dụng

Qua kiểm tra và UBND các xã báo cáo đến nay có 02/05 xã có diện tích đất nông nghiệp công ích chưa khoán thầu nhưng có người đang sử dụng với tổng diện tích là: 7,73 ha, trong đó:

- Xã Đại Lâm: 4,65 ha (đất trồng cây hàng năm).
- Xã Tân Thanh: 3,08 ha (đất trồng cây hàng năm).

5. Diện tích đất nông nghiệp công ích các xã đã khoán thầu nhưng thực tế người nhận khoán không sử dụng

Qua kiểm tra và UBND các xã báo cáo hiện nay trên địa bàn 05 xã được thanh tra không có diện tích đất nông nghiệp công ích đã cho thuê, khoán nhưng người nhận khoán không sử dụng.

6. Việc lập hợp đồng khoán thầu

6.1. Diện tích đất UBND các xã đã ký hợp đồng thuê, khoán

Tổng số hợp đồng bằng văn bản cho thuê, khoán của 5 xã đã lập là 2.997 hợp đồng, với diện tích 228,11 ha trong đó:

- Hợp đồng có thời hạn thuê đất không quá 05 năm là: 2.851 hợp đồng với diện tích 206,13 ha, trong đó:

- + Xã Tân Thịnh: 0 hợp đồng;
- + Xã Tiên Lược: 2.618 hợp đồng, diện tích: 148,3 ha;
- + Xã Đại Lâm: 68 hợp đồng, diện tích: 22,72 ha;
- + Xã Phi Mô: 78 hợp đồng, diện tích: 13,22 ha;
- + Xã Tân Thanh: 87 hợp đồng, diện tích: 21,89 ha;

- Hợp đồng có thời hạn thuê đất trên 05 năm là 146 hợp đồng với diện tích 21,98 ha, trong đó:

- + Xã Tân Thịnh: 0 hợp đồng;
- + Xã Tiên Lược: 46 hợp đồng, diện tích 6,56 ha;

- + Xã Đại Lâm: 96 hợp đồng, diện tích 14,67 ha;
- + Xã Phi Mô: 01 hợp đồng, diện tích 0,36 ha;
- + Xã Tân Thanh: 03 hợp đồng, diện tích 0,39 ha.

Những hợp đồng có thời hạn trên 05 năm đều được lập từ trước thời kỳ thanh tra (khoảng từ những năm 2010 trở về trước) nhưng do UBND xã và những hộ gia đình, cá nhân thuê đất chưa điều chỉnh thời hạn hợp đồng theo đúng quy định của Luật Đất đai là không quá 05 năm.

6.2. Trường hợp hết thời hạn hợp đồng chưa được thanh lý và cho thuê, khoán tiếp

Qua kiểm tra 05 xã, cho thấy xã Đại Lâm có 0,27 ha đất trồng cây hàng năm đã hết thời gian thuê đất nhưng UBND xã chưa tổ chức thanh lý và ký hợp đồng tiếp (hiện tại các cá nhân vẫn đang sử dụng).

6.3. Diện tích đất cho thuê, khoán nhưng không lập hợp đồng

Qua kiểm tra cho thấy có 3/5 xã cho thuê đất nông nghiệp công ích nhưng không lập hợp đồng với diện tích 88,55 ha (xã Phi Mô 16,32 ha; xã Tân Thanh 39,16 ha; Tân Thịnh 33,07ha).

6.4. Diện tích chưa cho thuê, khoán nhưng có người sử dụng

Có 02/05 xã có diện tích đất chưa cho thuê, khoán, chưa thu tiền nhưng có người sử dụng với tổng diện tích là: 7,73 ha (xã Đại Lâm: 4,65 ha; xã Tân Thanh: 3,08 ha).

7. Việc thu tiền khoán thầu đất nông nghiệp công ích

Theo báo cáo của UBND các xã, tổng số tiền thu từ cho thuê, khoán đất nông nghiệp công ích (năm 2014, 2015 và năm 2016) của 5 xã là: 1.957.032.000 đồng (trong đó: Tiên Lục 802.390.000 đồng, Tân Thanh 365.057.000 đồng, Tân Thịnh 191.974.000 đồng, Đại Lâm 66.492.000 đồng, Phi Mô 531.119.000 đồng). Số tiền này đã được nộp vào ngân sách nhà nước. Có 03 xã còn có người nợ tiền thuê khoán đất nông nghiệp công ích với tổng số tiền là: 222.496.000 đồng, trong đó, Phi Mô: 16.407.000 đồng; Đại Lâm: 1.007.000 đồng; Tân Thanh: 205.082.000 đồng.

II. Việc kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về đất đai

Qua kiểm tra và UBND các xã báo cáo trên địa bàn 5 xã đã phát hiện được 68 trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai; diện tích đất vi phạm 54.567m²; đã quyết định xử lý vi phạm hành chính 38 trường hợp, trong đó, quyết định xử phạt 34 trường hợp với số tiền 102.750.000 đồng, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả 04 trường hợp; 18 trường hợp được lập biên bản đình chỉ vi phạm; 11 trường hợp chưa được xem xét xử lý, cụ thể:

+ Xã Đại Lâm: 12 trường hợp, diện tích vi phạm: 39.834m²; Chủ tịch UBND xã ra quyết định xử phạt 12 trường hợp, phạt tiền 29.200.000 đồng. Xã Đại Lâm có diện tích đất vi phạm lớn do một số doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư khi chưa hoàn tất các thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất.

+ Xã Phi Mô: 10 trường hợp; diện tích vi phạm 1.741m² đất; Chủ tịch UBND xã ra quyết định xử phạt 06 trường hợp, phạt tiền 14.000.000 đồng; lập biên bản đình chỉ vi phạm 04 trường hợp.

+ Xã Tân Thanh: 15 trường hợp, diện tích vi phạm 3.115m² đất; Chủ tịch UBND xã quyết định xử phạt 3 trường hợp, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả 04 trường hợp, phạt tiền 3.500.000đồng; lập biên bản đình chỉ vi phạm 05 trường hợp; chưa xử lý 03 trường hợp.

+ Xã Tân Thịnh: 12 trường hợp; diện tích vi phạm 1.297m² đất; Chủ tịch UBND xã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 02 trường hợp; phạt tiền 2.200.000 đồng; thu hồi GCNQSD đất 01 trường hợp; lập biên bản đình chỉ vi phạm 01 trường hợp; chưa xử lý 08 trường hợp.

+ Xã Tiên Lữ: 19 trường hợp; diện tích vi phạm 8.580m² đất; Chủ tịch UBND xã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 09 trường hợp; lập hồ sơ trình Chủ tịch UBND huyện ra quyết định xử phạt 02 trường hợp; phạt tiền 53.850.000 đồng; lập biên bản hành chính, biên bản đình chỉ hành vi 08 trường hợp.

(Chi tiết xem Biểu số 3, số 4)

C. KẾT LUẬN

I. Kết quả và ưu điểm

Qua thanh tra trên địa bàn 05 xã cho thấy: UBND các xã đã có sự quan tâm đến công tác quản lý quỹ đất nông nghiệp công ích; tổ chức ký hợp đồng thuê, khoán cho các hộ gia đình, cá nhân sử dụng để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả đất đai, tạo nguồn thu ngân sách nhà nước. Điển hình là xã Tiên Lữ đã ký hợp đồng cho các hộ, gia đình, cá nhân thuê 100% diện tích đất nông nghiệp công ích. Các xã đã phát hiện và xử lý kịp thời một số trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai, điển hình là xã Tiên Lữ, Đại Lâm.

II. Hạn chế, vi phạm, nguyên nhân và trách nhiệm

1. Về hạn chế, vi phạm

1.1. Trong quản lý quỹ đất nông nghiệp công ích

- Việc tổ chức cho thuê quỹ đất nông nghiệp công ích của một số xã còn hạn chế; chưa có người nhận thuê hết diện tích. Diện tích đất nông nghiệp công ích của các xã không có người nhận thuê là 63,89 ha, trong đó xã Đại Lâm 63,17 ha; xã Phi Mô 0,41 ha; Tân Thịnh 0,31 ha.

- Việc quản lý quỹ đất nông nghiệp công ích của một số xã chưa chặt chẽ, vẫn còn 7,37 ha chưa được cho thuê, không thu tiền thuê đất nhưng đã có người sử dụng. Cụ thể xã Đại Lâm 4,65 ha; xã Tân Thanh 3,08 ha.

- Về hợp đồng cho thuê đất nông nghiệp công ích:

+ Có 03 xã cho các hộ gia đình, cá nhân thuê đất nhưng không có hợp đồng bằng văn bản với diện tích là 88,55 ha (bằng 25,56% tổng diện tích đã cho thuê, khoán), trong đó xã Phi Mô 16,32 ha (54,58%); xã Tân Thanh 39,16 ha (63,74%); Tân Thịnh 33,07 ha (100%).

+ Một số trường hợp đã hết thời hạn hợp đồng nhưng thực tế các hộ vẫn đang sử dụng nhưng UBND xã chưa tổ chức ký tiếp hợp đồng thuê đất (xã Đại Lâm 0,27 ha).

+ Một số xã lập hợp đồng có thời hạn thuê đất trên 5 năm với diện tích 21,98 ha (xã Tiên Lục 6,56 ha; xã Đại Lâm 14,67 ha; xã Phi Mô 0,36 ha; xã Tân Thanh 0,39 ha). Mặc dù những trường hợp này đều được thực hiện từ trước thời kỳ thanh tra nhưng UBND các xã trong thời kỳ thanh tra chưa tiến hành điều chỉnh hợp đồng theo đúng thời hạn quy định của Luật Đất đai. Như vậy là chưa thực hiện đúng Khoản 5 Điều 126 và Khoản 3 Điều 132 Luật Đất đai năm 2013 và Văn bản số 201/UBND-TNMT ngày 12/3/2015 của UBND huyện về việc tăng cường công tác quản lý quỹ đất nông nghiệp công ích trên địa bàn.

+ Về thu tiền cho thuê, khoán sử dụng đất nông nghiệp công ích có 03 xã còn các hộ nợ tiền thuê, khoán sử dụng đất nông nghiệp công ích với tổng số tiền là: 222.496.000 đồng (Tân Thanh: 205.082.000 đồng; Phi Mô: 16.407.000 đồng; Đại Lâm: 1.007.000 đồng).

1.2. Trong kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về đất đai

- Trên địa bàn 05 xã được thanh tra đều có xảy ra một số trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai của hộ gia đình, cá nhân. Xã Tân Thanh: 15 trường hợp; xã Tân Thịnh: 12 trường hợp; xã Tiên Lục: 19 trường hợp; xã Đại Lâm: 12 trường hợp; xã Phi Mô: 10 trường hợp.

- Việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật về đất đai ở một số xã còn chưa kịp thời, chưa quyết liệt. Việc xử lý một số trường hợp vi phạm mới dừng ở việc lập biên bản, không ra quyết định xử phạt; có trường hợp vi phạm từ nhiều năm trước nhưng chưa được xử lý; nhiều quyết định xử phạt mới thực hiện xong việc nộp tiền phạt còn các biện pháp khắc phục hậu quả chưa được thực hiện. Như vậy là chưa thực hiện nghiêm quy định Nghị định số 102/2014/NĐ-CP, ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (Cụ thể xem Biểu số 4).

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Một số xã có địa bàn rộng (Tân Thanh, Tiên Lục, Đại Lâm). Diện tích đất tự nhiên phần lớn là đất đồi (Tân Thanh, Tiên Lục); đất lâm nghiệp xen kẽ đất ở, đất vườn, các thửa ruộng có diện tích nhỏ, bậc thang nằm xen kẽ giữa các dải đồi, tập quán canh tác lạc hậu, dân cư không tập trung, thưa thớt tại những khu vực đất đồi. Vì vậy gây khó khăn cho công tác quản lý, kiểm tra, phát hiện vi phạm.

- Phần lớn diện tích quỹ đất công ích của các xã không tập trung, phân tán manh mún, diện tích nhỏ nên không có điều kiện để thực hiện việc đấu giá và ký hợp đồng cho thuê theo quy định của Luật Đất đai. Hồ sơ địa chính không đồng bộ, gây khó khăn cho công tác quản lý.

- Nhận thức về pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật về đất đai của một số người dân còn hạn chế; nhiều trường hợp vi phạm khi được chính quyền

xử lý thì cố ý trốn tránh, chậm chễ trong việc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả.

- Phạm vi, mức phạt tiền thuộc thẩm quyền của cấp xã thấp; mức xử phạt vi phạm hành chính còn nhẹ nên tính răn đe đối với người vi phạm còn hạn chế.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- UBND một số xã còn chưa thường xuyên quan tâm sâu sát công tác quản lý đất đai, đặc biệt là việc quản lý quỹ đất công ích và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai, cụ thể là xã Tân Thịnh, Phi Mô và Tân Thanh; trong xử lý vi phạm còn tâm lý ngại va chạm, nể nang, né tránh, chưa cương quyết, chưa tích cực trong việc phát hiện, tham mưu xử lý vi phạm pháp luật về đất đai.

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác trong lĩnh vực quản lý đất đai của cán bộ lãnh đạo UBND xã và công chức địa chính-xây dựng xã còn hạn chế, nhất là kỹ năng lập biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định xử phạt hành chính.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về đất đai còn hạn chế; công tác phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể với chính quyền trong công tác quản lý đất đai chưa đồng bộ, chặt chẽ.

3. Trách nhiệm

Trách nhiệm về những hạn chế, thiếu sót nêu trên thuộc Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND (phụ trách công tác quản lý đất đai) xã Tân Thanh, Tân Thịnh, Tiên Lược, Phi Mô, Đại Lâm trong thời kỳ thanh tra, là người có trách nhiệm quản lý, chỉ đạo, điều hành lĩnh vực đất đai; công chức Địa chính-Xây dựng (phụ trách công tác quản lý đất đai) của 5 xã trong thời kỳ thanh tra, là người có trách nhiệm trực tiếp hoặc tham mưu giúp Chủ tịch UBND thực hiện các nhiệm vụ quản lý quỹ đất nông nghiệp công ích và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai.

IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Các biện pháp khắc phục hạn chế, vi phạm

1.1. Trong việc quản lý quỹ đất nông nghiệp công ích

- Về diện tích 63,89 ha đất nông nghiệp công ích chưa có người thuê sử dụng (xã Đại Lâm 63,17 ha; xã Phi Mô 0,41 ha; Tân Thịnh 0,31 ha): Yêu cầu Chủ tịch UBND xã Đại Lâm, Phi Mô, Tân Thịnh có biện pháp để tổ chức cho các cá nhân, tổ chức có nhu cầu thuê đất để sử dụng theo quy định của pháp luật, tránh lãng phí tài nguyên đất.

+ Về diện tích 7,73 ha các xã chưa cho thuê nhưng đang có người sử dụng (xã Đại Lâm 4,65 ha; xã Tân Thanh 3,08 ha): Yêu cầu Chủ tịch UBND xã Đại Lâm, Tân Thanh rà soát và ký hợp đồng cho các tổ chức, cá nhân hiện đang sử dụng thuê đất theo quy định của Luật Đất đai, thời hạn xong trong năm 2017.

+ Về diện tích 88,55 ha (xã Phi Mô 16,32 ha; xã Tân Thanh 39,16 ha, xã Tân Thịnh 33,07ha) các xã đã cho thuê nhưng chưa có hợp đồng bằng văn bản: Yêu cầu Chủ tịch UBND xã Phi Mô, Tân Thanh, Tân Thịnh tổ chức ký hợp

đồng với các hộ đang sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật đất đai thời hạn xong trong năm 2017.

+ Về diện tích 0,27 ha ở xã Đại Lâm đã hết thời hạn hợp đồng nhưng chưa thanh lý: Yêu cầu Chủ tịch UBND xã Đại Lâm tổ chức thanh lý hợp đồng đã hết thời hạn và ký hợp đồng mới theo quy định của Luật Đất đai, thời hạn xong trước 30/6/2017.

+ Về những hợp đồng cho thuê, khoán đất nông nghiệp công ích có thời hạn trên 5 năm: 21,98 ha (xã Tiên Lục 6,56 ha; xã Đại Lâm 14,67 ha; xã Phi Mô 0,36 ha; xã Tân Thanh 0,39 ha): Yêu cầu Chủ tịch UBND các xã tổ chức ký lại hợp đồng có thời hạn cho thuê đất không quá 05 năm để thay thế hợp đồng cũ hoặc giữa UBND xã với hộ nhận thuê, khoán ký văn bản điều chỉnh thời hạn thuê đất từ trên 05 năm sang thời hạn không quá 05 năm. Thời hạn thực hiện xong trong năm 2017.

+ Về số tiền cho thuê, khoán sử dụng đất nông nghiệp công ích của 03 xã có các hộ còn nợ: Yêu cầu Chủ tịch UBND xã Tân Thanh, Phi Mô, Đại Lâm có biện pháp thu dứt điểm số tiền các hộ còn nợ (Phi Mô: 16.407.000 đồng; Đại Lâm: 1.007.000 đồng; Tân Thanh: 205.082.000 đồng). Thời hạn xong trước ngày 31/7/2017.

1.2. Trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về đất đai

- Tổ chức thực hiện xong các biện pháp khắc phục hậu quả trong các quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Thời hạn thực hiện xong trước ngày 01/6/2017.

- Tiến hành rà soát, xác định rõ hành vi vi phạm và tiến hành xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với các trường hợp chưa ra quyết định xử lý. Nếu có trường hợp vượt quá thẩm quyền thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét xử lý. (Đối với những trường hợp vi phạm nhỏ, ít nghiêm trọng, sau khi được nhắc nhở, người vi phạm đã chấm dứt hành vi vi phạm, tích cực khắc phục xong hậu quả thì có thể xem xét không ra quyết định xử lý). Thời hạn thực hiện xong trước ngày 01/5/2017.

2. Những kiến nghị khác

2.1. Đối với Trường Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đất đai thuộc thẩm quyền, nhất là về nội dung quản lý sử dụng quỹ đất nông nghiệp công ích và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai;

- Tham mưu giúp Chủ tịch UBND huyện tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác quản lý đất đai và nghiệp vụ, quy trình thủ tục xử lý vi phạm hành chính về đất đai cho Chủ tịch UBND và đội ngũ công chức Địa chính-Xây dựng các xã, thị trấn;

- Phối hợp với Đài Truyền thanh huyện trong việc phổ biến pháp luật về đất đai trên hệ thống đài truyền thanh từ huyện đến cơ sở, nội dung phổ biến tập

trung vào quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất; các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai và các chế tài xử lý (cả hành chính và hình sự).

2.2. Đối với Trưởng phòng Nội vụ

Căn cứ quy định của pháp luật và nội dung Kết luận này, Trưởng Phòng Nội vụ xem xét tham mưu giúp Chủ tịch UBND huyện xử lý về trách nhiệm của cán bộ, công chức có trách nhiệm về những hạn chế, khuyết điểm được nêu tại Điểm 3 Mục III Kết luận này. Thời hạn xong trước ngày 15/4/2017.

3. Về việc đôn đốc và chế độ thông tin báo cáo

3.1. Giao Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các biện pháp khắc phục hạn chế, vi phạm nêu tại Điểm 1 Mục IV Kết luận này; định kỳ ngày 15 hàng tháng, báo cáo Chủ tịch UBND huyện (qua Thanh tra huyện) về kết quả thực hiện.

3.2. Chủ tịch UBND xã định kỳ ngày 10 hàng tháng (cho đến khi thực hiện xong Kết luận thanh tra) báo cáo Chủ tịch UBND huyện (qua Thanh tra huyện) về kết quả thực hiện Kết luận này, đồng thời gửi Phòng Tài Nguyên và Môi trường để chỉ đạo, đôn đốc.

3.3. Giao Chánh Thanh tra đôn đốc, theo dõi, tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND huyện về kết quả thực hiện Kết luận này.

Trên đây là Kết luận thanh tra đối với UBND các xã: Đại Lâm, Tân Thanh, Tiên Lục, Tân Thịnh và Phi Mô trong công tác quản lý đất đai, yêu cầu các đối tượng thanh tra và các tổ chức cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện. / *Ph*

Nơi nhận: *Ph*

- Thanh tra tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan: Thanh tra, TN&MT, Nội vụ;
- UBND 5 xã được thanh tra;
- Lưu: VT, HSTT.

Bản điện tử:

- Trang thông tin điện tử UBND huyện (để công khai).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Đình Hoan

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH QUẢN LÝ QUY ĐẤT NÔNG NGHIỆP CÔNG ÍCH CỦA 05 XÃ
(Kèm theo Kết luận số 25 /KL-UBND ngày 10/3/2017 của Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang)

Đơn vị	Tổng diện tích (ha)	Diện tích đã cho thuê, khoán ¹ (ha) (K)	Tỷ lệ % (K)/(T)	Diện tích chưa cho thuê, khoán (ha)		
				Tổng	Trong đó	
					Không có ai sử dụng	Đã có người sử dụng
Đại Lâm	105,21	37,39	35,54%	67,82	63,17	4,65
Phi Mô	30,31	29,9	98,65%	0,41	0,41	0
Tân Thịnh	33,38	33,07	99,07%	0,31	0,31	0
Tiên Lục	154,86	154,86	100,00%	0		0
Tân Thanh	64,52	61,44	95,23%	3,08	0	3,08
Tổng	388,28	316,66	81,55%	71,62	63,89	7,73

TỜNG HỢP VÈ HỢP ĐỒNG CHO THUÊ, KHOẢN ĐẤT NÔNG NGHIỆP CÔNG ÍCH CỦA 05 XÃ
 (Kèm theo Kêi luận số 23 /KL-UBND ngày 10/3/2017 của Chủ tịch UBND huyện Lãng Giang)

HD dưới 5 năm		HD trên 5 năm		Tổng diện tích cả 2 loại hợp đồng (H)	Tổng diện tích đã cho thuê, khoán (K)	Tổng diện tích đã cho thuê, khoán chưa có HD (ha) (C)	Tỷ lệ % giữa H/K	Tỷ lệ % giữa C/K
Đơn vị	Số hợp đồng	Diện tích (ha)	Số hợp đồng					
Đại Lâm	68	22,72	96	14,67	37,39	0	100%	0,00%
Phi Mô	78	13,22	1	0,36	29,9	16,32	45%	54,58%
Tân Thịnh	0	0	0	0	33,07	33,07	0%	100,00%
Tân Lục	2.618	148,3	46	6,56	154,86	0	100%	0,00%
Tân Thanh	87	21,89	3	0,39	61,44	39,16	36%	63,74%
Tổng	2.851	206,13	146	21,98	228,11	316,66	72%	27,96%

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LỤT VỀ ĐẤT ĐAI
CỦA 5 XÃ, TỪ NGÀY 01/01/2012 ĐẾN 01/2017**

(Kèm theo Kết luận số 23/KL-UBND ngày 30/3/2017 của Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang)

TT	Đơn vị	Số trường hợp vi phạm	Diện tích vi phạm	Số QĐ xử phạt	Số QĐ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả	Số tiền phạt (*1.000đ)	Số trường hợp đã lập BB, chưa có QĐ xử lý	Số chưa xử lý	QĐ thu hồi GCN
1	Đại Lâm	12	39.834	12	-	29.200	-	-	-
2	Phi Mô	10	1.741	6	-	14.000	4	-	-
3	Tân Thanh	15	3.115	3	4	3.500	5	3	-
4	Tân Thịnh	12	1.297	2	-	2.200	1	8	1
5	Tiên Lục	19	8.580	11	-	53.850	8	-	-
	Tổng	68	54.567	34	4	102.750	18	11	1

**DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỢP VI PHẠM PHÁP LỤT VỀ ĐẤT ĐAI
CỦA 5 XÃ, TỪ NGÀY 01/01/2012 ĐẾN NAY**

Biểu số 4

(Kèm theo Kết luận số 23 /KL-UBND ngày 10/3/2017 của Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang)

STT	Cơ quan, đơn vị cá nhân	Địa điểm vi phạm (thôn)	Hành vi vi phạm	Diện tích vi phạm (m ²)	Thời điểm vi phạm	Đã ban hành biên bản xử lý hoặc quyết định xử lý	Các biện pháp xử lý của UBND xã			Kết quả		Lý do	Ghi chú
							Cảnh cáo	Phạt tiền	Biện pháp khác	Đã thực hiện	Chưa thực hiện		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
68	Tổng vi phạm của 05 xã			<u>54.567</u>			<u>102.750.000</u>						
I													
XÃ ĐẠI LÂM													
1	Công ty Cổ phần may Đại Lâm	Tràng	San lấp mặt bằng khi chưa hoàn tất thủ tục chuyển mục đích SD đất	267,6	2015	QĐ xử phạt		Yêu cầu hoàn thành thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất	đã nộp phạt	Chưa toàn tất thủ tục hành chính			
2	Công ty Cổ phần Cẩm Lâm Việt Nam	Đại Giáp	San lấp mặt bằng khi chưa hoàn tất thủ tục chuyển mục đích SD đất	22.000	2015	QĐ xử phạt		Yêu cầu hoàn thành thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất	xong				
3	Công ty Cổ phần XNK và Thương mại Thịnh Phát OCEAN	Đại Giáp	San lấp mặt bằng khi chưa hoàn tất thủ tục chuyển mục đích SD đất	3.380,6	2015	QĐ xử phạt		Yêu cầu hoàn thành thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất	đã nộp phạt	Chưa toàn tất thủ tục hành chính			
4	Công ty NHHH An Lâm	Đại Giáp	San lấp mặt bằng khi chưa hoàn tất thủ tục chuyển mục đích SD đất	13.000	2015	QĐ xử phạt		Yêu cầu hoàn thành thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất	đã nộp phạt	Chưa toàn tất thủ tục hành chính			
5	Giáp Văn Hải	Dầu	Sử dụng đất không đúng mục đích	27	2012	QĐ xử phạt			đã nộp phạt			Xây nhà trông coi ao cá	

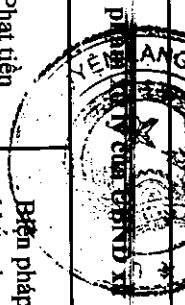
STT	Cơ quan, đơn vị cá nhân	Địa điểm vi phạm (thôn)	Hành vi vi phạm	Diện tích vi phạm (m ²)	Thời điểm vi phạm	Đã ban hành biên bản xử lý hoặc quyết định xử lý	Các biện pháp xử lý của UBND xã			Kết quả		Lý do	Ghi chú
							Cảnh cáo	Phạt tiền	Biện pháp khác phục	Đã thực hiện	Chưa thực hiện		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
6	Vũ Văn Liên	Hậu	Sử dụng đất không đúng mục đích (làm móng nhà trên đất nông nghiệp)	56,6	2012	QĐ xử phạt	500.000	Xử lý thu tiền, cấp GCNQSD đất	đã nộp phạt			Đã nộp tiền xử dụng đất	
7	Giáp Văn Châu	Hậu	Sử dụng đất không đúng mục đích (làm nhà trên đất nông nghiệp)	72	2012	QĐ xử phạt	500.000	Xử lý thu tiền, cấp GCNQSD đất	đã nộp phạt			Đã nộp tiền xử dụng đất	
8	Trương Viết Công	Hậu	Tự ý chuyển mục sử dụng đất (mức ao trên đất trồng cây hàng năm)	709,4	2014	QĐ xử phạt	2.000.000	Buộc khôi phục tình trạng ban đầu	xong				
9	Nguyễn Ngọc Miêng	Dầu	Sử dụng đất không đúng mục đích (tân lấp ao)	69,7	2015	QĐ xử phạt	1.000.000	Buộc khôi phục tình trạng ban đầu	Đã khôi phục	Chưa nộp phạt			
10	Nguyễn Công Trường	Đại Giáp	Sử dụng đất không đúng mục đích (làm nhà trên đất nông nghiệp)	134,42	2015	QĐ xử phạt	2.000.000		đã nộp phạt			Đang làm thủ tục cấp GCNQSD đất	
11	Ngô Văn Hải	Hậu	Sử dụng đất không đúng mục đích (làm nhà trên đất lâm nghiệp)	67	2016	QĐ xử phạt	2.000.000		đã nộp phạt			Đang làm thủ tục cấp GCNQSD đất	
12	Nguyễn Công Trường	Đại Giáp	Sử dụng đất không đúng mục đích (làm nhà trên đất nông nghiệp)	50	2016	QĐ xử phạt	1.000.000	Buộc khôi phục tình trạng ban đầu	xong				
12	Cộng			39.834			29.200.000						

STT	Cơ quan, đơn vị cá nhân	Địa điểm vi phạm (thôn)	Hành vi vi phạm	Diện tích vi phạm (m ²)	Thời điểm vi phạm	Đã ban hành biên bản xử lý hoặc quyết định xử lý	Các biện pháp xử lý của UBND xã			Kết quả		Lý do	Ghi chú
							Cảnh cáo	Phạt tiền	Biện pháp khác phục	Đã thực hiện	Chưa thực hiện		
1	2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13
II													
XÃ PHI MÔ													
1	Bạch Văn Quyết	Đại Phú 1	Sử dụng đất không đúng mục đích (lấp ruộng)	150	2015	QB xử phạt		1.000.000	Buộc khôi phục hiện trạng ban đầu	đã nộp phạt	chưa khôi phục		
2	Hoàng Văn Hoàn	Hoành Sơn	Tự ý chuyển mục đích SD đất (đào ao trên đất lúa)	857	2015	QB xử phạt		3.000.000	Buộc khôi phục hiện trạng ban đầu	đã nộp phạt	chưa khôi phục		
3	Hoàng Văn Chiến	Hoành Sơn	Lấn chiếm đất	21	2015	QB xử phạt		2.000.000	Buộc khôi phục hiện trạng ban đầu	đã nộp phạt	chưa khôi phục		
4	Hoàng Văn Đạt	Đại Phú 1	Tự ý chuyển mục đích SD đất	168	2015	QB xử phạt		2.000.000	Buộc khôi phục hiện trạng ban đầu	đã nộp phạt	chưa khôi phục		
5	Hoàng Văn Phương	Đại Phú 1	Lấn chiếm đất	196	2016	QB xử phạt		3.000.000	Buộc khôi phục hiện trạng ban đầu	đã nộp phạt	chưa khôi phục		
6	Nguyễn Văn Hiền	Phú Độ	Lấn chiếm đất	221,4	2016	QB xử phạt		3.000.000	Buộc khôi phục hiện trạng ban đầu	đã nộp phạt	chưa khôi phục		UBND xã đang thôn đốc thực hiện
7	Nguyễn Văn Tường	Đại Phú 1	Xây tường bằng cây xi măng bao quanh ruộng	Tường cao khoảng 1,5m; dài 98,1m	T1/2017	Lập biên bản vi phạm hành chính			Buộc khôi phục hiện trạng ban đầu				
8	Đình Công Mạnh	Đại Phú 1	Xây tường bằng cây xi măng bao quanh ruộng	Tường cao khoảng 1,5m; chiều dài 31m	2013	Lập biên bản vi phạm hành chính			Buộc khôi phục hiện trạng ban đầu				UBND xã đang thôn đốc thực hiện
9	Đình Công Hải	Đại Phú 1	Xây móng nhà trên tạm trên đất nông nghiệp	30	T1/2017	Lập biên bản vi phạm hành chính			Buộc khôi phục hiện trạng ban đầu				UBND xã đang thôn đốc thực hiện

STT	Cơ quan, đơn vị cá nhân	Địa điểm vi phạm (thôn)	Hành vi vi phạm	Diện tích vi phạm (m ²)	Thời điểm vi phạm	Đã ban hành biện bản xử lý hoặc quyết định xử lý	Các biện pháp xử lý của UBND XÃ TÂN THANH				Lý do	Ghi chú
							Cảnh cáo	Phạt tiền	Biện pháp khác phục	Đã thực hiện		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
10	Lương Văn Giang	Đại Phú 1	Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất	97,5	T2/2017	Lập biên bản vi phạm hành chính		Yêu cầu khôi phục tình trạng ban đầu				UBND xã đang thôn đốc thực hiện
10	Cộng			1.741			14.000.000					
UBND XÃ TÂN THANH												
III												
1	Nguyễn Văn Toàn	Mai Hà	Tàn lấp mặt bằng, xây tường bao dài 28m trên đất nông nghiệp	22,3	2015	QĐ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả		khôi phục lại tình trạng ban đầu		chưa khôi phục		
2	Nguyễn Văn Đạo	Ngườn	Xây công trình chăn nuôi trên đất nông nghiệp	54	2015	QĐ xử phạt	1.500.000	khôi phục lại tình trạng ban đầu	đã nộp phạt	chưa khôi phục		
3	Hà Thị Ngát	Ngườn	Tàn lấp mặt bằng, xây dựng móng nhà trên đất nông nghiệp	62,4	2014	QĐ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả		khôi phục lại tình trạng ban đầu		chưa khôi phục		
4	Nguyễn Văn Thế	Ngườn	Xây nhà, tường bao trên đất nông nghiệp	92,3	2016	QĐ xử phạt	1.500.000	khôi phục lại tình trạng ban đầu	đã nộp phạt	chưa khôi phục		
5	Hà Văn Định	Mai Hà	Làm nhà trên hồ Lâm	100	2014	QĐ khắc phục hậu quả		khôi phục lại tình trạng ban đầu		chưa khôi phục		
6	Dương Văn Dư	Tuần Thịnh	Chuyển đất trồng cây hàng năm sang trồng cây lâu năm	200	2012	QĐ xử phạt	500.000		đã nộp phạt			
7	Giáp Tiên Phú	Đông	Lập ruộng làm mặt bằng SX cây bé tông	461,4	2015	QĐ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả		Khôi phục lại tình trạng ban đầu		chưa khôi phục		



STT	Cơ quan, đơn vị cá nhân	Địa điểm vi phạm (thôn)	Hành vi vi phạm	Diện tích vi phạm (m ²)	Thời điểm vi phạm	Đã ban hành biên bản xử lý hoặc quyết định xử lý	Các biện pháp xử lý của UBND xã			Kết quả		Lý do	Ghi chú
							Cảnh cáo	Phạt tiền	Biện pháp khác	Đã thực hiện	Chưa thực hiện		
1	2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13
8	Giáp Văn Thực	Thuận	Chuyển đất trồng cây hàng năm sang trồng cây lâu năm	217,8	2015	Lập BB vi phạm hành chính					chưa khôi phục		
9	Bùi Văn Thi	Ngụn	Xây dựng công trình chăn nuôi trên đất nông nghiệp	129	2016	Lập BB vi phạm hành chính			Cưỡng chế tháo dỡ, trả lại hiện trạng	Đã xong			
10	Nguyễn Thị Lan	Thuận	Xây dựng công trình chăn nuôi trên đất nông	168	2016	Lập biên bản đình chỉ				Xong			
11	Nguyễn Đức Lực	Ngụn	Xây tường bao trên đất n. nghiệp	48	2016	Lập BB vi phạm hành chính			Khôi phục tình trạng ban đầu		chưa khôi phục		
12	Đoàn Văn Chí	Tê	Xây c.trình chăn nuôi trên đất ao	110	2016	Lập BB vi phạm hành chính			Khôi phục tình trạng ban đầu		chưa khôi phục		
13	Hà Văn Giới	Tê	Xây công trình chăn nuôi trên đất nông nghiệp	300	2015	Chưa xử lý							
14	Đoàn Văn Bốn	Tê	Chuyển đất trồng cây hàng năm sang trồng cây lâu năm	1.000	2016	Chưa xử lý							
15	Chau Văn Huy	Tân Mỹ	Xây nhà ở trên đất lâm nghiệp	150	2015	Chưa xử lý							
15	Cộng			3.115				3.500.000					
IV													
XÃ TÂN THỊNH													
1	Đặng Đình Phú	Thanh Bình	Lấn chiếm đất đai	54,0	2013	QĐ xử phạt		2.000.000	Buộc tháo dỡ công trình	Đã xong			
2	Trần Văn Bình	Thôn T. Bình	Xây dựng tường bao lán chiếm đường	66,1	2009	QĐ xử phạt		200.000	Buộc tháo dỡ công trình	đã nộp phạt	Chưa tháo dỡ		



STT	Cơ quan, đơn vị cá nhân	Địa điểm vị phạm (thôn)	Hành vi vi phạm	Diện tích vị phạm (m2)	Thời điểm vị phạm	Đã ban hành biện bản xử lý hoặc quyết định xử lý	Các biện pháp xử lý của UBND xã			Kết quả		Lý do	Ghi chú
							7 Cảnh cáo	8 Phạt tiền	9 Biện pháp khác phục	10 Đã thực hiện	11 Chưa thực hiện		
1	2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13
3	Đông Văn Hùng	Cà	Xây tường bao lấn chiếm đất thù lợi	126,7	2013	Đã có QĐ thu hồi GCN và văn bản đơn đốc tháo dỡ			Yêu cầu khôi phục tình trạng ban đầu		Chưa xong		
4	Đông Văn Hộ	Vạc	Xây công trình phụ lấn chiếm đất canh tác	18,0	2016	Lập biên bản đình chỉ			Yêu cầu khôi phục tình trạng ban đầu		Chưa xong		
5	Phạm Văn Ngọc	Thanh Bình	Xây nhà ở trên mương thoát nước	100,0	2007	Chưa xử lý							
6	Phạm Thị Thịnh	Thanh Bình	Xây nhà ở trên mương thoát nước	50,0	2015	Chưa xử lý							
7	Vũ Văn Diện	Đông 2	Xây nhà ở đất nông nghiệp công ích	100	2006	Chưa xử lý							
8	Nguyễn Văn Thiệu	Đông 1	Xây nhà trên đất nông nghiệp công ích	100	2015	Chưa xử lý							
9	Hà Văn Tân	Tân	Xây nhà trên đất nông nghiệp công ích	60	2009	Chưa xử lý							
10	Đặng Văn Huệ	Tân	Tư ý chuyển mục đích sang đào ao, trồng cây ăn quả trên đất nông nghiệp	500	2010	Chưa xử lý							
11	Hoàng Kim Giang (Oanh)	Thôn Sấm	Xây cao bờ mương, đổ tấm đan lên mương	22,5	2015	Chưa xử lý							
12	Trần Văn Sáng (Liểu)	Lèo	Đổ đất lấn, chiếm đất mương	100	2013	Chưa xử lý							
12	Cộng			1.297				2.200.000					

STT	Cơ quan, đơn vị cá nhân	Địa điểm vi phạm (thôn)	Hành vi vi phạm	Diện tích vi phạm (m ²)	Thời điểm vi phạm	Đã ban hành biên bản xử lý hoặc quyết định xử lý	Các biện pháp xử lý của UBND xã			Kết quả		Lý do	Ghi chú
							Cảnh cáo	Phạt tiền	Biện pháp khác phục	Đã thực hiện	Chưa thực hiện		
1	2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13
TIÊN LỰC													
V													
1	Trần Văn Chiến	Bãi Cà	Chuyên từ trồng đất cây lâu năm sang làm nhà	26,1	2014	QĐ xử phạt		1.500.000	Xử lý thu tiền sử dụng đất	Xong			
2	Hoàng Việt Triệu	Bãi Cà	Chuyên đất trồng lúa sang trồng cây lâu năm	405	2015	QĐ xử phạt		3.500.000	Khởi phục tình trạng ban đầu của đất	đã nộp phạt	Chưa xong		
3	Nguyễn Đình Hải	Tây	Tự ý từ đất trồng cây hàng năm sang trồng cây lâu năm	40,7	2015	QĐ xử phạt		3.500.000	Khởi phục tình trạng ban đầu của đất	đã nộp phạt	Chưa xong		
4	Nguyễn Đức Điện	Tây	Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp	4,9	2016	QĐ xử phạt		4.000.000	Khởi phục tình trạng ban đầu của đất	đã nộp phạt	Chưa xong		
5	Hoàng Văn Linh	Tây	Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp	21,8	2016	QĐ xử phạt		4.000.000	Khởi phục tình trạng ban đầu của đất	đã nộp phạt	Chưa xong		
6	Nguyễn Đình Tráng	Cầu Gõ	Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang đất NTTS	5.500	2016	QĐ xử phạt		1.500.000	Khởi phục tình trạng ban đầu của đất	đã nộp phạt	Chưa xong		
7	Hoàng Việt Nghiệp	Tây	Tự ý chuyển từ đất nông nghiệp sang xây dựng chế biến gỗ	294,2	2016	QĐ xử phạt		1.500.000	Khởi phục tình trạng ban đầu của đất	đã nộp phạt	Chưa xong		

STT	Cơ quan, đơn vị cá nhân	Địa điểm vi phạm (thôn)	Hành vi vi phạm	Diện tích vi phạm (m ²)	Thời điểm vi phạm	Đã ban hành biên bản xử lý hoặc quyết định xử lý	Các biện pháp xử lý của UBND xã			Kết quả		Lý do	Ghi chú
							Cảnh cáo	Phạt tiền	Biện pháp khác phục	Đã thực hiện	Chưa thực hiện		
1	2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13
8	Hoàng Viết Nghiệp	Tây	Nhận chuyển nhượng đất không đủ điều kiện chuyển nhượng (đất NN công ích)	294,2	2016	QĐ xử phạt		4.000.000		đã nộp phạt	Chưa xong		
9	Hoàng Viết Thủy	Ngoen	Xây dựng công trình chăn nuôi trên đất nông nghiệp	204,7	2016	QĐ xử phạt		15.000.000	Khởi phục tình trạng ban đầu của đất	đã nộp phạt	Chưa xong		CT huyện phạt
10	Nguyễn Văn Hùng	Vàng	Xây dựng công trình chăn nuôi trên đất nông nghiệp	168	2016	QĐ xử phạt		15.000.000		đã nộp phạt	Chưa xong		CT huyện phạt
11	Nguyễn Thị Lan	Cầu Gồ	Xây dựng công trình chăn nuôi trên đất nông nghiệp	21,45	2013	QĐ xử phạt		350.000	Khởi phục hiện trạng	đã nộp phạt	Chưa xong		
12	Nguyễn Thị Lan	Cầu Gồ	Đổ đất san lấp ruộng canh tác	90	2016	Lập biên bản đình chỉ					Chưa xong		
13	Hoàng Viết Sơn	Ngoen	Đổ đất san lấp ruộng canh tác	143	2015	Lập biên bản đình chỉ					Chưa xong		
14	Chu Văn Lý	Ngoen	Đổ đất san lấp ruộng canh tác	108	2015	Lập biên bản đình chỉ					Chưa xong		
15	Chu Thị An	Ngoen	Đổ đất san lấp ruộng canh tác	196	2016	Lập biên bản đình chỉ					Chưa xong		
16	Nguyễn Văn Chiến	Tây	Xây dựng công trình chăn nuôi trên đất nông nghiệp	291,6	2016	Lập biên bản đình chỉ			Khởi phục tình trạng ban đầu		Chưa xong		
17	Nguyễn Văn Quang	Cầu Gồ	Đổ đất san lấp ruộng canh tác	246	2016	Lập biên bản đình chỉ					Chưa xong		

STT	Cơ quan, đơn vị cá nhân	Địa điểm vi phạm (thôn)	Hành vi vi phạm	Diện tích vi phạm (m ²)	Thời điểm vi phạm	Đã ban hành biên bản xử lý hoặc quyết định xử lý	Các biện pháp xử lý của UBND xã			Kết quả		Lý do	Ghi chú
							Cảnh cáo	Phạt tiền	Biện pháp khác phục	Đã thực hiện	Chưa thực hiện		
1	2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13
18	Nguyễn Văn Nhuận	Cầu Gổ	Đổ đất san lấp ruộng canh tác	324	2016	Lập biên bản đình chỉ					Chưa xong		
19	Lê Văn Vui	Cầu Gổ	Xây dựng công trình nhà ở trên đất nông nghiệp	200	2014	Lập biên bản đình chỉ					Chưa xong		
19	Cộng			8.580				53.850.000					